

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS-ST**

Ngày: 27 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

2. Ông Trần Đại Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị D** - sinh năm: 1976 tại Đồng Nai; HKTT: Số nhà 31/3, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271226099; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình T, sinh năm: 1947 và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1950; Có chồng Trần Đức V, sinh năm: 1959; Có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 11/11/2019 đến ngày 20/11/2019 được tại ngoại điều tra. Có mặt

**** Bị hại:***

Bà Phạm Thị Kiều D, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số nhà 262/3G, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Trần Quốc A, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: 31/4G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

Ông Vũ Đình T, sinh năm: 1947; địa chỉ cư trú: Số nhà 31/3, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị D, sinh năm: 1976, trú tại: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai và bà Phạm Thị Kiều D, sinh năm: 1976, trú tại: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, có mối quan hệ bạn bè. Vào sáng ngày 09/11/2019, Vũ Thị D đi bộ đến nhà bà D chơi và nằm võng trước cửa phòng ngủ trong nhà bà D. Lợi dụng lúc bà D đi tắm và trong nhà không có người nên D lén lút vào phòng ngủ thứ hai (từ ngoài vào trong) trong nhà bà D lấy số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) trên bàn trang điểm trong phòng, 01 nhẫn vàng trong ngăn kéo bàn trang điểm rồi bỏ tiền và nhẫn vào túi quần bên phải. D tiếp tục vào phòng ngủ thứ nhất (từ ngoài vào trong) trong nhà bà D, mở tủ quần áo (không bị khóa) lấy được số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), 400 USD trong túi xách màu đen trên ngăn thứ hai trong tủ, lấy số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) trong túi xách màu trắng bên cạnh túi xách màu đen rồi cất giấu số tài sản lấy được vào túi quần bên phải và tiếp tục ra võng nằm xem như không có chuyện gì xảy ra. Sau đó, D về nhà và đến tiệm vàng V, địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T bán 01 nhẫn vàng và 400 USD được 10.300.000đ (mười triệu ba trăm ngàn đồng). Đến 17 giờ 15 phút ngày 11/11/2019, D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú về hành vi phạm tội như đã nêu trên và trả lại cho chị D 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Tại Kết luận định giá số: 1573/KL-HĐĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 nhẫn vàng trọng lượng 0,535 chỉ, loại vàng 18k có giá trị 1.658.500đ (một triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Như vậy tổng thiệt hại trong vụ án được xác định là 35.118.500đ (ba mươi lăm triệu một trăm mười tám ngàn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số: 1573/KL-HĐĐG ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 09/CT.VKS – TN ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, bị hại là bà Phạm Thị Kiều D khai: Khoảng 10 giờ 00 ngày 09/11/2019, bạn của bà là bị cáo D đến nhà bà chơi. Do là bạn bè thân thiết nên bà không cảnh giác với D. D nằm trên võng bên hông hành lang (trước cửa phòng ngủ của vợ chồng bà D) nói chuyện, còn bà D xuống bếp dọn dẹp, được một lúc thì bà đi tắm. Sau khi tắm xong thì bà vẫn thấy D nằm võng, bà tiếp tục nấu cơm, đến 11 giờ 00 thì D về. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bà phát hiện việc mất tài sản. Đến ngày 11/11/2019 bà nghi ngờ D nên có đến gặp để hỏi về việc mất tài sản và D đã thừa nhận

trộm cắp tài sản của gia đình bà D gồm: 01 nhẫn vàng, 400 USD và số tiền 24.200.000đ (hai mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Sau khi xảy ra sự việc, D và gia đình đã trả lại cho bà D số tiền 35.050.000đ (ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc A khai: Anh là đại diện theo pháp luật của tiệm vàng V. Vào khoảng tháng 8/2019 D có đến tiệm vàng của anh đặt một bộ vòng vàng (gồm: vòng, nhẫn, mặt, bông tai, đá cẩm thạch), trọng lượng khoảng 3,506 chỉ vàng. Sau khi làm xong có gọi bị cáo đến lấy nhưng không thấy đến. Chiều ngày 09/11/2019 bị cáo đến tiệm vàng và đưa cho anh Q 400 USD, 01 nhẫn vàng để đổi lấy bộ vòng vàng đã đặt. Số tiền 400USD anh đã mang đổi thành tiền VNĐ, 01 nhẫn vàng đã nấu để kiểm tra vàng. Khi thu mua tài sản trên anh không biết tài sản này do trộm cắp mà có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình T khai: Ông là cha ruột của Vũ Thị D. Việc Diễm thực hiện hành vi trộm cắp ông và gia đình không biết. Sau khi xảy ra sự việc ông và D đã khắc phục cho bà D số tiền 35.050.000đ. Trong đó, tiền của D là 15.000.000đ, tiền của ông là 20.050.000đ. Ông tự nguyện bồi thường thay cho D và không yêu cầu D hoàn lại số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo đã rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 09/CT.VKS - TN ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 09/11/2019, Vũ Thị D đến chơi ở nhà bạn của D là bà Phạm Thị Kiều D, ngụ tại: Đội 4, ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng

Nai. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, D đã lén lút vào hai phòng ngủ trong nhà bà D, chiếm đoạt số tiền 24.200.000đ, 400USD, 01 nhẫn vàng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt có giá 35.118.500đ. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự, đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, do đó căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo đồng thời Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà Phạm Thị Kiều D số tiền 35.050.000đ, bà D có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bà D đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bà không còn yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các biện pháp tư pháp:

- 01 nhẫn vàng 0,535 chỉ và 400USD D bán cho tiệm vàng V, do anh Trần Quốc A làm chủ, anh Quốc A không biết nguồn gốc tài sản trên là do trộm cắp mà có, số USD đã được quy đổi sang VNĐ, 01 nhẫn vàng đã mang nấu để kiểm tra tuổi vàng nên không thu hồi được nên không xem xét.

- Việc tiệm vàng V mua bán USD nhưng không được cấp phép, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã làm rõ và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2020).

Giao bị cáo Vũ Thị D cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Thị D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga

